

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 484 /CB-BVĐKĐN

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Nai

Tên cơ sở công bố: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 579/ĐNAI-GPHN, cấp ngày 13/1/2025
do Sở Y tế Đồng Nai.

Địa chỉ: số 02 đường Đồng Khởi, phường Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII Ngô Đức Tuấn

Điện thoại liên hệ: (02518) 825 609.

Email:(nếu có): phongchidaotuyenbvdn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số: 111 /2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định
về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu tổ
chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục I đính kèm)*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục I đính kèm)*
3. Số lượng người đạo tạo thực hành tối đa (đã bao gồm tất cả các trình độ): *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục I đính kèm)*
4. Danh sách số người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục II đính kèm)*
5. Danh sách các khoa/phòng tổ chức thực hành và số lượng giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa/phòng: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục II đính kèm)*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục III đính kèm)*



Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Đồng Nai xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT; P.CĐT-NCKH.



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Tuấn



PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm theo Bản công bố số: 434/BVĐKĐN ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Cơ sở đào tạo:

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14
1		Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Ngoại Tiêu hóa	Các bệnh ngoại khoa của thực quản, dạ dày, ruột non, đại tràng và thoát vị. Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách. Các bệnh ngoại khoa của hậu môn trực tràng. Tham gia trực, thực hành khám chẩn đoán và xử lý các bệnh lý cấp cứu bụng ngoại khoa thường gặp. Xử trí các tái biến sau mổ Tham gia khám và, chẩn đoán, điều trị bệnh nhân tại khoa theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên. Chi định xét nghiệm, CDHA phù hợp và tổng phân tích kết quả đưa ra chẩn đoán xác định, phân biệt. Thực hiện các kỹ thuật nội soi trong điều trị bệnh lý ngoại niệu. Tham gia phụ mổ và xử trí cấp cứu các bệnh lý tiết niệu.	Khoa Ngoại Tổng hợp - Tiêu hóa	1	5	113	5	0	5
				Ngoại tiết niệu		Khoa Ngoại thận - tiết niệu	2	10	70	10	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về chấn thương, gãy xương thường gặp. Xử trí các cấp cứu về chấn thương. Thực hành bó bột, cố định xương gãy, điều trị viêm xương, cắt lọc các vết thương, khâu nối cơ. Tham gia phụ mổ và xử trí cấp cứu cấp bệnh lý về chấn thương.	Khoa Ngoại CTCH	3	15	15	0	15
				Ngoại Thần kinh	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về ngoại thần kinh thường gặp. Xử trí các cấp cứu về ngoại thần kinh. Đọc kết quả CT Scan sọ não, cộng hưởng từ hệ thần kinh trung ương. Phụ mổ bệnh lý ngoại thần kinh.	Khoa Ngoại Thần kinh	1	5	5	0	5
				Ngoại Lồng ngực	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về lồng ngực, bệnh lý mạch máu ngoại biên. Phẫu thuật cấp cứu một số bệnh lý về lồng ngực mạch máu hay gặp. Biến chứng phẫu thuật và cách xử trí 1 số bệnh lý về lồng ngực và mạch máu hay gặp.	Khoa Ngoại lồng ngực - tim mạch	2	10	10	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Chuyên khoa cấp II	Ngoại khoa	Tiêu hóa - gan mật	Thực hành khám, điều trị người bệnh tại khoa theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên. Thực hiện một số thủ thuật liên quan đến bệnh lý về tiêu hóa, mổ một số ca đơn giản, tư vấn sau mổ. Xử trí cấp cứu, điều trị các bệnh ngoại khoa tiêu hóa gan, mật, tụy lách thường gặp. Thực hiện phẫu thuật điều trị các bệnh lý gan, mật, tụy lách phổ biến đơn giản. Xử trí các biến chứng trong phẫu thuật các bệnh lý gan, mật, tụy, lách thường gặp.	Khoa Ngoại Tổng hợp - Tiêu hóa	1	5	113	5	0	5
				Tiết niệu	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại niệu như: sỏi niệu, bурсу ланһ туйеи туйеи лиеи, u bàng quang, chấn thương đường tiết niệu, dị dạng đường tiểu. Chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phù hợp và tổng phân tích kết quả đưa ra chẩn đoán xác định trong bệnh ngoại niệu.	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	1	5	70	5	0	5
				Chấn thương chỉnh hình	Khám và điều trị người bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Xử trí các cấp cứu về chấn thương. Thực hành bó bột, cố định xương gãy, điều trị viêm xương, cắt lọc các vết thương, khâu nối cơ, gân. Tham gia phụ mổ và theo dõi diễn tiến bệnh.	Khoa CTCH	2	10	85	10	0	10



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thần kinh sọ não	Khám và điều trị người bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Chẩn đoán (xác định + phân biệt) và điều trị các bệnh lý về chấn thương thần kinh thường gặp. Tham gia phẫu thuật điều trị các bệnh lý: chấn thương sọ não, cột sống cổ biến đơn giản. Chẩn đoán, xử trí tai biến, biến chứng trong phẫu thuật các bệnh lý chấn thương sọ não, cột sống thường gặp.	Khoa Ngoại Thần kinh	1	5	50	5	0	5
				Gây mê hồi sức	Thực hành các phương pháp tê - mê. Chẩn đoán và xử trí các loại shock. Cân bằng nước điện giải và thăng bằng kiềm toan. Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch và đường tiêu hóa. Sử dụng các loại thuốc trong gây tê, mê.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1	5	40	5	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Ngoại Lồng ngực	Tham gia khám và điều trị người bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Chẩn đoán (phân biệt + xác định) các bệnh lý về lồng ngực, mạch máu ngoại biên. Tham gia phẫu thuật cấp cứu và phụ mổ một số ca về lồng ngực mạch máu hay gặp. Chẩn đoán xử trí các biến chứng phẫu thuật và 1 số bệnh lý về lồng ngực và mạch máu hay gặp. Xoắn ruột. Tắt ruột sau mổ. Chảy máu tiêu hóa. Viêm phúc mạc sau mổ. Chẩn đoán được và đưa ra các quyết định điều trị cho các bệnh lý ngoại khoa ống tiêu hóa.	Khoa Ngoại lồng ngực - tim mạch	1	5	25	5	0	5
3		Thạc sĩ	Ngoại khoa	Phẫu thuật tiêu hóa gan mật	Phình mạch thông trước, dị dạng thông động tĩnh mạch não vỡ, đo áp lực nội so và dẫn lưu não thất.	Khoa Ngoại Tổng hợp - Tiêu hóa	3	15	113	15	0	5
				Phẫu thuật thần kinh	Phình mạch thông trước, dị dạng thông động tĩnh mạch não vỡ, đo áp lực nội so và dẫn lưu não thất.	Khoa Ngoại thần kinh	1	5	50	5	0	5
				Phẫu thuật lồng ngực - tim mạch	Đại cương về các bệnh lý ngoại khoa Tim mạch - lồng ngực, chấn thương vết thương ngực, chấn thương vết thương mạch máu ngoại vi, tắc mạch chi cấp	Khoa Ngoại lồng ngực - tim mạch	2	10	25	10	0	10
				Chấn thương chỉnh hình	Đại cương chấn thương cơ quan vận động, chấn thương xương khớp chi trên, chấn thương xương khớp chi dưới, các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình, kỹ thuật kết hợp xương.	Khoa CTCH-Bông	3	15	85	15	0	15

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số có thể nhận thêm
4		Chuyên khoa I	Ung thư	Ung bướu	Chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa ung bướu.	Khoa Ung bướu	4	20	65	20	0	20

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Tuấn



PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm theo Bản công bố số: 484/BVĐKĐN ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Cơ sở đào tạo:

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14
1		Chuyên khoa cấp I	Sản khoa	Sản cơ sở	Từ giao từ đến thai kỳ - Thay đổi sinh lý ở mẹ và thai nhi trong thai kỳ - Tam cá nguyệt thứ nhất của thai kỳ - Tầm soát bất thường sinh học và vi sinh trong thai kỳ - Tầm soát lệch bội và bất thường hình thái học bào thai trong thai kỳ - Tăng trưởng bào thai trong thai kỳ - Lượng giá sức khỏe thai - Chăm sóc một cuộc chuyển dạ - Chăm sóc mẹ và bé những ngày đầu hậu sản - Nuôi con bằng sữa mẹ và các vấn đề liên quan	Khoa phụ sản	2	10	135	10	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Sân khó	Chuyển dạ với tắc nghẽn cơ học hay cơ năng - Các ngôi bất thường có khả năng sinh qua đường âm đạo - Khởi phát chuyển dạ - Mổ lấy thai và các vấn đề liên quan - Giác hút và forceps sản khoa - Băng huyết sau sinh và sốc sản khoa	Phòng sanh	2	10	26	78	0	10
				Sân bệnh	Thai và thiếu máu - Bệnh tim mạch, bệnh tuyến giáp, nhiễm trùng hệ niệu trong thai kỳ - Các rối loạn tăng huyết áp trong thai kỳ - Rối loạn chuyển hóa carbohydrate trong thai kỳ - Các vấn đề liên quan đến sinh non - Quản lý các rối loạn tăng trưởng bào thai trong tử cung - Xuất huyết trong 3 tháng cuối thai kỳ - Thai kỳ với nhiễm trùng TORCH, Zika, giang mai - Thai kỳ với nhiễm HBV, HIV, Dengue, sốt rét - Đa thai - Nhiễm khuẩn hậu sản - Y học bào thai	Sân bệnh	2	10	43	129	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Chuyên khoa cấp II	Sân phụ khoa	Sân khoa	Những phương pháp thăm dò trong sản khoa. Rau bong non. Sảy thai, đẻ non. Những dị tật thường gặp ở sơ sinh.	Phòng khám thai	1	5	0	5	0	5
					Thai suy cấp và thai mãn. Khái niệm về chẩn đoán trước sinh. Đa ối cấp, đa ối mãn. Bệnh lý tuyến giáp và thai nghén. Đái đường và thai nghén. Tiền sản giật và sản giật. Sảy thai, đẻ non.	Sân bệnh	1	5	43	5	0	5
					Những bệnh nhiễm khuẩn và thai nghén rubella, toxo, CMV, viêm gan và HIV							
					Đẻ khó do ngôi: ngôi bất thường, cơn co bất thường, ồng đẻ bất thường, phần phụ bất thường, đa thai. Chỉ định, điều kiện, kỹ thuật và tai biến của mổ lấy thai. Những dị tật thường gặp ở sơ sinh	Phòng sanh	1	5	26	5	0	5



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Phụ khoa	Viêm sinh dục và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Các tổn thương hay gặp ở cổ tử cung. Nhưng phương pháp thăm dò trong điều trị vô sinh.	Khoa sản Phòng khám phụ khoa	1	5	0	0	0	5
					Dị dạng sinh dục. Chứa ngoài tử cung. U xơ tử cung.	Sản bệnh	1	5	43	5	0	5
					Sinh lý kinh nguyệt. Bệnh học buồng trứng. Rối loạn kinh nguyệt. Sử dụng hormon trong phụ khoa. Khái niệm về vô sinh. Các thăm dò trong điều trị vô sinh	Phòng khám phụ khoa	1	5	0	0	0	5
					Khối u nguyên bào nuôi. Bệnh học về vú. Chửa trứng. K thân tử cung. Rò tiết niệu sinh dục. Sa sinh dục.							
				KHHGD SKSS và sơ sinh	Thuốc tránh thai tầm quan trọng của KHHGD. Dùng cụ tử cung tránh thai. Thuốc tiêm tránh thai, thuốc cấy dưới da tránh thai. Các phương pháp đình chỉ thai trong 3 tháng đầu. Đình chỉ thai bằng thuốc (Misopristol và Mifepristol)	Phòng KHHGD	1	5	0	0	0	5



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Sức khỏe sinh sản tuổi dậy thì và những rối loạn xung quanh tuổi dậy thì. Tình dục an toàn và lành mạnh. Sinh lý tuổi tiền mãn kinh và mãn kinh. Các phương pháp HTSS	Phòng khám sản	1	5	0	0	0	5
					Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh	Hậu sản/hậu phẫu	1	5	87	5	0	5
3		Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Phụ khoa	Chẩn đoán và xử trí một số bệnh phụ khoa thường gặp.	Sản bệnh	2	10	43	10	0	10
				Sản khoa	Chẩn đoán, điều trị thai nghén bình thường và một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu. Chẩn đoán trường hợp thai nghén bệnh lý	Phòng khám thai	2	10	0	0	0	10

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Tuấn

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm theo Bản công bố số: 48/BVĐKĐN ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Cơ sở đào tạo:

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/c huyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14
1		Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh hô hấp	Thực hành chăm sóc người bệnh phế quản	Khoa hô hấp	2	10	59	10	0	10
					Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khẩn phổi							
					Thực hành chăm sóc người bệnh tràn dịch/ khí màng phổi							
					Thực hành chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính							
					Thực hành chăm sóc người ho ra máu							
					Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khẩn tiết niệu							
					Thực hành chăm sóc người bệnh viêm cầu thận							
				Chăm sóc người mắc bệnh tiết niệu	Thực hành chăm sóc người bệnh suy thận	Khoa nội thận Khoa Ngoại thận tiết niệu	1	5	70	5	0	5



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/c huyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Thực hành chăm sóc người bệnh tăng huyết áp	Khoa nội tim mạch Khoa Can thiệp tim mạch	1	5	54	5	0	5
					Thực hành chăm sóc người bệnh đột quỵ							
					Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim							
					Thực hành chăm sóc người bệnh bệnh van tim							
					Thực hành chăm sóc người bệnh loạn nhịp tim							
					Thực hành chăm sóc người bệnh mạch máu ngoại vi							
					Thực hành chăm sóc người bệnh bệnh sốt xuất huyết	Khoa Nhiễm	1	5	50	5	0	5
					Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm HIV							
					Thực hành chăm sóc người bệnh bệnh truyền nhiễm							
					Thực hành chăm sóc người bệnh dùng thuốc đặc trị	Khoa Ung bướu Khoa ung bướu YHHN	1	5	65	5	0	5
					Thực hành chăm sóc người bệnh nhẹ							
					Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư							

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Tuấn

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm theo Bản công bố số: 484/BVĐKĐN ngày 24 tháng 4 năm 2025)

Cơ sở đào tạo:

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14
I		Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Tiêu hóa - Gan mật- Huyết học	Chẩn đoán và xử lý các bệnh lý huyết học thông thường. Chẩn đoán và điều trị các bệnh tiêu hóa gan mật thường gặp. Phân tích được các xét nghiệm khảo sát chức năng tiêu hóa - gan mật. Xử trí các trường hợp cấp cứu về tiêu hóa - gan mật.	Khoa Nội tiêu hóa	4	20	61	20	0	20
				Tim mạch- khớp	Khám và phát hiện đúng các triệu chứng lâm sàng về tim mạch Phân tích được điện tâm đồ, X quang ngực thẳng, siêu âm tim. Chẩn đoán và xử trí được các cấp cứu tim mạch và các bệnh tim bẩm sinh mắc phải thường gặp	Khoa Nội tim mạch	4	20	42	20	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Hô hấp	Phân tích được X quang phổi thẳng, nghiêng và các xét nghiệm đánh giá chức năng hô hấp. Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp. Chẩn đoán và điều trị được những bệnh hô hấp thường gặp	Khoa Hô hấp	3	15	59	15	0	15
				Nội tiết	Chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết thường gặp. Đọc và phân tích kết quả xét nghiệm máu trong các bệnh nội tiết.	Khoa Nội tiết	3	15	53	15	0	15
				Thận	Chẩn đoán xác định các bệnh thận thường gặp trên lâm sàng. Điều trị, theo dõi, phòng ngừa tái phát và biến chứng các bệnh lý thận	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	2	10	70	10	0	10
				Hồi sức cấp cứu	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần phải cấp cứu. Thực hiện thành thạo một số thủ thuật trong cấp cứu nội khoa. Xử trí nhanh, đúng, kịp thời những bệnh cấp cứu nội khoa	Khoa HSTC-CD	1	5	40	5	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Chuyên khoa cấp II	Nội khoa	Nội Cơ xương khớp	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý thoái hóa khớp Chẩn đoán và điều trị bệnh lý loãng xương do thoái hóa Chẩn đoán và điều trị bệnh lý nhiễm khuẩn cơ xương khớp	Khoa Nội Cơ xương khớp	1	5	50	5	0	5
				Nội Thận - tiết niệu	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp, mạn Lọc màng bụng, thận nhân tạo Nhiễm khuẩn đường tiết niệu	Khoa Thận - Tiết niệu	1	5	70	5	0	5
				Nội tiết	Chẩn đoán và điều trị bệnh basedow Chẩn đoán và điều trị bệnh đái tháo đường Chẩn đoán và điều trị bệnh Suy giáp Chẩn đoán và điều trị bệnh Cushing	Khoa Nội tiết	1	5	53	5	0	5
				Nội Tiêu hóa	Chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan mạn, viêm gan nhiễm độc, xơ gan. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý tụy tạng	Khoa Tiêu hóa	1	5	61	5	0	5
				Nội thần kinh	Chẩn đoán và điều trị Tai biến mạch máu não- Thiếu năng tuần hoàn Chẩn đoán và điều trị bệnh Parkinson	Khoa Nội thần kinh	2	10	48	10	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng học TH tối đa theo NGD	Số lượng người học TH đạt khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3		Thạc sĩ	Nội khoa	Nội Tim mạch	Tăng huyết áp, quy trình điều trị bệnh nhân tăng huyết áp, tấn áp động mạch phổi, bệnh cơ tim chu sinh, bệnh van tim và thai kì, hội chứng vành cấp,	Khoa Nội tim mạch	3	15	45	15	0	10
				Nội Thận - tiết niệu	Chẩn đoán và điều trị tăng Kali máu ở bệnh nhân bệnh thận mạn, đánh giá dinh dưỡng và chế độ dinh dưỡng ở bệnh nhân bệnh thận mạn.	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	2	10	70	10	0	10
				Nội hô hấp	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen, viêm phổi- áp xe phổi, tràn dịch màng phổi, giãn phế quản	Khoa Hô hấp	3	15	59	15	0	15
				Nội tiêu hóa	Hội chứng ruột kích thích, viêm đại tràng mạn, viêm tụy cấp, xuất huyết tiêu hóa, loét dạ dày tá tràng, áp xe gan, bệnh trào ngược dạ dày thực quản, viêm dạ dày, viêm loét đại tràng mạn.	Khoa Nội tiêu hóa	3	15	61	15	0	15
				Nội Cơ xương khớp	Loãng xương, viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp, thoái hóa khớp, lupus ban đỏ, cholec hút dịch khớp	Khoa Nội tổng hợp - cơ xương khớp	4	20	70	20	0	20
				Nội thần kinh	Các hội chứng động kinh cục bộ, các hội chứng động kinh toàn thể vô căn, phân loại các cơn động kinh, điều trị động kinh	Khoa Nội thần kinh	2	10	48	10	0	10

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Tuấn

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG
GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (SAU ĐẠI HỌC)
(Đính kèm theo Bản công bố số: 48/BVĐKĐN ngày 22 tháng 4 năm 2025)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Chuyên khoa II Ngoại khoa										
1	Trần Quốc Vĩ	BS CKII	Ngoại tổng quát	003616/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	33	Ngoại tiêu hóa	Thực hành khám, điều trị người bệnh tại khoa theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên. Thực hiện một số thủ thuật liên quan đến bệnh lý về tiêu hóa, mổ một số ca đơn giản, tư vấn sau mổ. Xử trí cấp cứu, điều trị các bệnh ngoại khoa tiêu hóa gan, mật, tụy lách thường gặp. Thực hiện phẫu thuật điều trị các bệnh lý gan, mật, tụy lách phổ biến đơn giản. Xử trí các biến chứng trong phẫu thuật các bệnh lý gan, mật, tụy, lách thường gặp.	Khoa Ngoại Tổng hợp - tiêu hóa	113
2	Nguyễn Hữu Huy	BSCKII	Ngoại Tổng quát	003624/ĐNAI-CCHN		20				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ Ghé răng đạt yêu cầu thực hành
3	Lê Ngân	BS CKII	Chấn thương chỉnh hình	004321/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	27	Chấn thương chỉnh hình	Khám và điều trị người bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Xử trí các cấp cứu về chấn thương. Thực hành bó bột, cố định xương gãy, điều trị viêm xương, cắt lọc các vết thương, khâu nối cơ, gân. Tham gia phụ mổ và theo dõi diễn tiến bệnh.	Khoa CTCH	85
4	Nguyễn Văn Kỳ	BS CKII	Chấn thương chỉnh hình	003635/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	27				
5	Nguyễn Đăng Minh	BS CKII	Ngoại thần kinh	004312/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	23	Thần kinh	Khám và điều trị người bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Chẩn đoán (xác định + phân biệt) và điều trị các bệnh lý về chấn thương thần kinh thường gặp. Tham gia phẫu thuật điều trị các bệnh lý: chấn thương sọ não, cột sống cổ biến dạng. Chẩn đoán, xử trí tai biến, biến chứng trong phẫu thuật các bệnh lý chấn thương sọ não, cột sống thường gặp.	Khoa Ngoại thần kinh	50



STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/Chế độ đạt yêu cầu thực hành
6	Võ Xuân Chuyển	BS CKII	Ngoại niệu	000031/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	18	Tiết niệu	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ngoại niệu như: sỏi niệu, u bàng quang, chấn thương đường tiết niệu, dị dạng đường tiểu. Chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phù hợp và tổng phân tích kết quả đưa ra chẩn đoán xác định trong bệnh ngoại niệu. Nắm được các kỹ thuật nội soi trong điều trị bệnh lý ngoại niệu.	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	70
7	Võ Tuấn Anh	TS.BS	Ngoại LN	0025477/BYT-CCHN	Ngoại	4	Lồng ngực-mạch máu	Tham gia khám và điều trị người bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Chẩn đoán (phân biệt + xác định) các bệnh lý về lồng ngực, mạch máu ngoại biên. Tham gia phẫu thuật cấp cứu và phụ mổ một số ca về lồng ngực mạch máu hay gặp. Chẩn đoán xử trí các biến chứng phẫu thuật và 1 số bệnh lý về lồng ngực và mạch máu hay gặp	Khoa Ngoại Lồng ngực - tim mạch	25

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
8	Nguyễn Văn Định	BS CK II	GMHS	005191/ĐNAI-CCHN	Nội, Gây mê hồi sức	17	Gây mê hồi sức	Thực hành các phương pháp tê - mê. Chẩn đoán và xử trí các loại shock. Cân bằng nước điện giải và thăng bằng kiềm toan. Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch và đường tiêu hóa. Sử dụng các loại thuốc trong gây tê, mê.	Khoa Phẫu thuật - gây mê hồi sức	40

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
Chuyên khoa I, Thạc sĩ ngoại khoa										
1	Trần Quốc Vĩ	BS CKII	Ngoại tổng quát	003616/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	33	Ngoại tiêu hóa	Các bệnh ngoại khoa của thực quản, dạ dày, ruột non, đại tràng và thoát vị. Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách. Các bệnh ngoại khoa của hậu môn trực tràng. Tham gia trực, thực hành khám chẩn đoán và xử lý các bệnh lý cấp cứu bụng ngoại khoa thường gặp. Xử trí các tái biến sau mổ	Khoa Ngoại Tổng hợp - tiêu hóa	113
2	Nguyễn Hữu Huy	BSCKII	Ngoại Tổng quát	003624/ĐNAI-CCHN		20				
3	Lê Ngân	BS CKII	Chấn thương chỉnh hình	004321/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	27	Chấn thương chỉnh hình	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về chấn thương, gãy xương thường gặp. Xử trí các cấp cứu về chấn thương.	Khoa CTCH	85
4	Nguyễn Văn Kỳ	BS CKII	Chấn thương chỉnh hình	003635/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	27		Thực hành bó bột, cố định xương gãy, điều trị viêm xương, cắt lọc các vết thương, khâu nối cơ.		
5	Bùi Thanh Tuấn	ThsBs	Chấn thương chỉnh hình	003041/TTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	9		Tham gia phụ mổ và xử trí cấp cứu cấp bệnh lý về chấn thương		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
6	Nguyễn Đăng Minh	BS CKII	Ngoại thần kinh	004312/ĐDNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	23	Thần kinh	Khám và điều trị người bệnh tại khoa dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Chẩn đoán (xác định + phân biệt) và điều trị các bệnh lý về chấn thương thần kinh thường gặp. Tham gia phẫu thuật điều trị các bệnh lý: chấn thương sọ não, cột sống phở biến đơn giản. Chẩn đoán, xử trí tai biến, biến chứng trong phẫu thuật các bệnh lý chấn thương sọ não, cột sống thường gặp.	Khoa Ngoại thần kinh	50
7	Phạm Xuân Sơn	ThsBs	Ngoại niệu	003636/ĐDNAI-CCHN		29	Tiết niệu	Tham gia khám và, chẩn đoán, điều trị bệnh nhân tại khoa theo sự phân công và hướng dẫn của giảng viên. Chỉ định xét nghiệm, CDHA phù hợp và tổng phân tích kết quả đưa ra chẩn đoán xác định, phân biệt. Thực hiện các kỹ thuật nội soi trong điều trị bệnh lý ngoại niệu. Tham gia phụ mổ và xử trí cấp cứu các bệnh lý tiết niệu.	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	70
8	Võ Xuân Chuyển	BS CKII	Ngoại niệu	000031/ĐDNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	18				



STT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Chế răng đạt yêu cầu thực hành
9	Võ Tuấn Anh	TS.BS	Ngoại LN	0025477/BYT-CCHN	Ngoại	4	Lồng ngực- mạch máu	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về lồng ngực, bệnh lý mạch máu ngoại biên. Phẫu thuật cấp cứu một số bệnh lý về lồng ngực mạch máu hay gặp. Biến chứng phẫu thuật và cách xử trí 1 số bệnh lý về lồng ngực và mạch máu hay gặp	Khoa Ngoại lồng ngực - tim mạch	25
10	Nguyễn Công Tiến	Ths BS	Ngoại	004319/ĐNAI-CCHN	Ngoại	15				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
Chuyên khoa II Nội khoa										
1	Ngô Đức Tuấn	BSCKII	Nội TH	003847/ĐNAI-CCHN	CK Nội	32	Nội Cơ xương khớp	Chẩn đoán và điều trị bệnh lý thoái hóa khớp Chẩn đoán và điều trị bệnh lý loãng xương do thoái hóa Chẩn đoán và điều trị bệnh lý nhiễm khuẩn cơ xương khớp	Khoa Nội cơ xương khớp	70
2	Đào Nguyễn Minh Châu	BS CKII	Hồi sức tích cực - Chống độc	003804/ĐNAI-CCHN	CK Nội	21	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp, mạn Lọc màng bụng, thận nhân tạo Nhiễm khuẩn đường tiết niệu	Khoa HSTC-CD	40
3	Đinh Cao Minh	BS CK II	Nội soi tiêu hóa	003818/ĐNAI-CCHN	CK Nội, Nội soi tiêu hóa	16	Nội Tiêu hóa	Chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan mạn, viêm gan nhiễm độc, xơ gan. Chẩn đoán và điều trị bệnh lý tụy tạng	Khoa Nội Tiêu hóa	61
4	Nguyễn Thị Thủy Hằng	BS CKII	Nội tiết	003820/ĐNAI-CCHN	CK Nội	24	Nội tiết	Chẩn đoán và điều trị bệnh basedow Chẩn đoán và điều trị bệnh đái tháo đường Chẩn đoán và điều trị bệnh Suy giáp Chẩn đoán và điều trị bệnh Cushing	Khoa Nội tiết	53
5	Nguyễn Đình Quang	BS CKII	Nội thần kinh	003819/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	20	Nội thần kinh	Chẩn đoán và điều trị Tai biến mạch máu não- Thiếu năng tuần hoàn Chẩn đoán và điều trị bệnh Parkinson	Khoa nội thần kinh	48
6	Huỳnh Tấn Phúc	BS CKII	Nội thần kinh	005175/ĐNAI-CCHN		14				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
7	Đặng Hà Hữu Phước	BSCKII	Khoa CTTM	003826/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	18	Nội tim mạch	Điều trị tăng huyết áp Chẩn đoán và điều trị suy tim Chẩn đoán và điều trị bệnh mạch vành -Xơ vữa động mạch Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim	Khoa CTCM	12
Chuyên khoa I, Thạc sĩ Nội khoa										
1	Ngô Đức Tuấn	BSCKII	Nội TH	003847/ĐNAI-CCHN	CK Nội	32	Nội Cơ xương khớp	Loãng xương, viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp, thoái hóa khớp, lupus ban đỏ, chốc hút dịch khớp	Khoa Nội cơ xương khớp	70
2	Nguyễn Tất Trung	BS CK I	Nội tổng hợp	001526/ĐNAI-CCHN	CK Nội	9				
3	Đào Nguyễn Minh Châu	BS CKII	Hồi sức tích cực - Chống độc	003804/ĐNAI-CCHN	CK Nội	21	Hồi sức cấp cứu	Khám và phát hiện kịp thời những bệnh cần phải cấp cứu. Thực hiện thành thạo một số thủ thuật trong cấp cứu nội khoa. Xử trí nhanh, đúng, kịp thời những bệnh cấp cứu nội khoa	Khoa HSTC-CD	40
4	Đinh Cao Minh	BS CK II	Nội soi tiêu hóa	003818/ĐNAI-CCHN	CK Nội, Nội soi tiêu hóa	16	Nội Tiêu hóa	Chẩn đoán và xử lý các bệnh lý huyết học thông thường. Chẩn đoán và điều trị các bệnh tiêu hóa gan mật thường gặp. Phân tích được các xét nghiệm khảo sát chức năng tiêu hóa - gan mật. Xử trí các trường hợp cấp cứu về tiêu hóa - gan mật.	Khoa Nội tiêu hóa	61
5	Nguyễn Thái Hòa	BSCKI	Nội tiêu hóa	010778/ĐNAI-CCHN	Nội	10				
6	Huỳnh Phúc Hưng	BS CK I	Nội soi tiêu hóa	003812/ĐNAI-CCHN	CK Nội, Nội soi tiêu hóa	9				
7	Lê Thị Hồng Nga	BSCKI	Nội soi tiêu hóa	008644/ĐNAI-CCHN	CK Nội, Nội soi tiêu hóa	22				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
8	Nguyễn Thị Thúy Hằng	BS CKII	Nội tiết	003820/ĐNAI-CCHN	CK Nội	24	Nội tiết	Chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết thường gặp. Đọc và phân tích kết quả xét nghiệm máu trong các bệnh nội tiết.	Khoa nội tiết	53
9	Đào Kim Luân	BS CKI	Nội tiết	0008571/ĐNAI-CCHN	CK Nội	13				
10	Nguyễn Đình Quang	BS CKII	Nội thần kinh	003819/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	20	Nội thần kinh	Các hội chứng động kinh cục bộ, các hội chứng động kinh toàn thể vô căn, phân loại các cơn động kinh, điều trị động kinh	Khoa Nội thần kinh	48
11	Huỳnh Tấn Phúc	BS CKII	Nội thần kinh	005175/ĐNAI-CCHN		14				
12	Đặng Hà Hữu Phước	BSCKII	Khoa CTTM	003826/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	18	Nội tim mạch	Tăng huyết áp, quy trình điều trị bệnh nhân tăng huyết áp, tần áp động mạch phổi, bệnh cơ tim chu sinh, bệnh van tim và thai kì, hội chứng vành cấp,	Khoa Nội tim mạch	42
13	Nguyễn Thanh Nhựt	BSCKII	Nội tim mạch	014599/HCM-CCHN		7				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
14	Lê Quốc Khánh	BS CKI	Hô hấp	004934/ĐNAI-CCHN		28	Nội hô hấp	Phân tích được X quang phổi thẳng, nghiêng và các xét nghiệm đánh giá chức năng hô hấp. Thực hành thành thạo một số thủ thuật trong hô hấp. Chẩn đoán và điều trị được những bệnh hô hấp thường gặp. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen, viêm phổi- áp xe phổi, tràn dịch màng phổi, giãn phế quản	Khoa Hô hấp	59
15	Lê Thị Thu Hà	BS CKII	Hô hấp	003807/ĐNAI-CCHN		16				
16	Lê Thị Ngọc Yến	BSCKII	Lọc máu - TNT	004330/ĐNAI-CCHN	Nội	18	Nội thận - tiết niệu	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp, mạn Lọc màng bụng, thận nhân tạo Nhiễm khuẩn đường tiết niệu	Khoa Ngoại thân- tiết niệu	70
Chuyên khoa I: Ung Thư										
1	Lê Đức Nhân	BS CKII	Ngoại Ung bướu	003637/ĐNAI-CCHN	Ngoại Ung bướu	26	Ung bướu	Chẩn đoán và điều trị các bệnh chuyên khoa ung bướu	Khoa Ung bướu	60
2	Phạm Tuấn Lịch	BS CK I	Ngoại Ung bướu	0007604/ĐNAI-CCHN	Ngoại Ung bướu	16				
3	Kim Ngọc Sĩ Ha	BSCKII	YHHN	0007598/ĐNAI-CCHN	Ngoại Ung bướu	12				
4	Mai Xuân Hòa	BS CKI	Ngoại Ung bướu	0009847/ĐNAI-CCHN	Ngoại Ung bướu	12				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
Chuyên khoa I Điều dưỡng										
1	Hoàng Thị Thùy Linh	ĐDCKI	Điều dưỡng	003071/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	28	Chăm sóc người bệnh hồi sức cấp cứu	Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch. Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp. Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp. Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh hôn mê	Khoa HSTC-CD	40
2	Cao Thị Hải Yến	ThsĐD	Điều dưỡng	005621/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	27	Chăm sóc người bệnh hô hấp	Thực hành chăm sóc người bệnh phế quản Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi Thực hành chăm sóc người bệnh tràn dịch/ khí màng phổi Thực hành chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. Thực hành chăm sóc người ho ra máu.	Khoa Nội hô hấp	59
3	Trần Thị Hương	Đ DCKI	Điều dưỡng	004334/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	20				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
4	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Đ DCKI	Điều dưỡng	0011780/BYT-CCHN	Điều dưỡng	9	Chăm sóc người mắc bệnh tiết niệu	Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu. Thực hành chăm sóc người bệnh viêm cầu thận. Thực hành chăm sóc người bệnh suy thận.	Khoa Ngoại thân- tiết niệu	70
5	Thị Tuyết Nhung	ĐDCKI	Điều dưỡng	003327/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	18	Chăm sóc bệnh cơ xương khớp	Thực hành chăm sóc người bệnh loãng xương. Thực hành chăm sóc người mắc bệnh khớp. Thực hành chăm sóc người bệnh cột sống.	Khoa Nội cơ xương khớp	70
6	Trần Thúy Vy	ĐDCKI	Điều dưỡng	003371/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	18				
7	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Đ DCKI	Điều dưỡng	003446/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	31	Chăm sóc người bệnh tiểu hóa	Thực hành chăm sóc người bệnh có rối loạn thực quản. Thực hành chăm sóc người bệnh dạ dày thực quản. Thực hành chăm sóc người bệnh viêm tụy. Thực hành chăm sóc người bệnh gan - mật. Thực hành chăm sóc người bệnh đại tràng - trực tràng. Thực hành chăm sóc người bệnh tiểu chảy cấp.	Khoa Nội tiêu hóa	61
8	Trần Thị Minh Ngọc	ĐDCKI	Điều dưỡng	005213/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	10				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
9	Võ Ngọc Dung	Đ DCKI	Điều dưỡng	005166/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	20	Chăm sóc người mắc bệnh nội tiết và chuyển hóa	Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo nhạt. Thực hành chăm sóc người bệnh suy thượng thận. Thực hành chăm sóc người bệnh hội chứng Cushing. Thực hành chăm sóc người bệnh tuyến giáp. Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo đường	Khoa Nội tiết	53
10	Lê Trần Nam Sơn	ĐDCKI	Điều dưỡng	004494/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	17	Chăm sóc người bệnh tim mạch	Thực hành chăm sóc người bệnh tăng huyết áp. Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim. Thực hành chăm sóc người bệnh bệnh van tim. Thực hành chăm sóc người bệnh loạn nhịp tim. Thực hành chăm sóc người bệnh mạch máu ngoại vi.	Khoa Nội tim mạch	42
11	Vũ Thị Hiền	ĐDCKI	Điều dưỡng	003349/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	18		Thực hành chăm sóc người bệnh sốt xuất huyết. Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm HIV. Thực hành chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	Khoa Nhiễm	50
12	Nguyễn Thanh An	ĐDCKI	Điều dưỡng	003478/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	18	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	Thực hành chăm sóc người bệnh dùng thuốc đặc trị. Thực hành chăm sóc giảm nhẹ. Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư.	Khoa Ung bướu	65
13	Nguyễn Thị Kim Minh	Đ DCKI	Điều dưỡng	004448/ĐNAL-CCHN	Điều dưỡng	21	Chăm sóc sức khỏe người bệnh ung thư			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghịem KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
Chuyên khoa cấp II Sản khoa										
1	Hoàng Lê Minh Tuấn	BS CKII	Sản khoa	003652/ĐNAI-CCHN	CK Sản phụ khoa	19	Sản khoa	Những phương pháp thăm dò trong sản khoa. Rau bong non. Sảy thai, đẻ non. Những dị tật thường gặp ở sơ sinh. Thai suy cấp và thai mãn. Khái niệm về chẩn đoán trước sinh. Đa ối cấp, đa ối mãn. Bệnh lý tuyến giáp và thai nghén. Đái đường và thai nghén. Tiền sản giật và sản giật. Sảy thai, đẻ non. Đẻ khó do ngôi: ngôi bất thường, cơn co bất thường, ổng đẻ bất thường, phần phụ bất thường, đa thai. Chỉ định, điều kiện, kỹ thuật và tai biến của mổ lấy thai. Những dị tật thường gặp ở sơ sinh	Khoa Sản	135

PHỤ LỤC 3
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đính kèm theo Bản công bố số: 489/..... ngày 22 tháng 4 năm 20)

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1	Bình hút đờm	8	Khoa Nhiễm
2	Bộ đặt nội khí quản	2	
3	Máy siêu âm	1	
4	Đèn đọc phim	1	
5	Đèn mô STFfocus	1	
6	Máy bơm tiêm điện	42	
7	Máy điện tim 6 cân	3	
8	Máy hút dịch âm tường	13	
9	Máy hút dịch áp lực thấp	6	
10	Máy hút dịch Thomas	2	
11	Máy khí dung kèm thở	2	
12	Máy khí dung siêu âm	2	
13	Máy khử không khí	3	
14	Máy lọc tia cực tím	2	
15	Máy ly tâm máu	1	
16	Máy Monitor đa năng	1	
17	Máy Monitor theo dõi	26	
18	Máy phun khí dung	7	
19	Máy Shock điện	3	
20	Máy SPO2 cầm tay	1	
21	Máy SPO2 để bàn	1	
22	Máy tạo nhịp tạm thời	1	
23	Máy tạo Oxy	6	
24	Máy thở Bennet	1	
25	Máy thở Draeger	14	
26	Máy thở Eliciae	11	
27	Máy thở HFNC	5	
28	Máy truyền dịch	22	
29	Tủ bảo quản thuốc	1	
30	Máy Monitor theo dõi trung	1	
31	SPO2 ngón tay	1	
32	Đèn LED nội khí quản	2	
33	Giường bệnh Paramount	17	
34	Xe tiêm Inox	1	
35	Xe đẩy nằm Inox	1	
36	Xe đẩy ngồi Inox	1	
37	Tủ thuốc Inox	1	
38	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
39	Máy thở di động	2	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
40	Bàn ép huyết tương	2	Khoa Huyết học
41	Kính hiển vi 2 mắt	3	
42	Kính hiển vi 2 mắt có chụp ảnh	1	
43	Máy đo Hemoglobin cầm tay	1	
44	Máy hàn dây túi máu	2	
45	Máy lắc tiểu cầu lưu trữ	1	
46	Máy ly tâm 12 ống	2	
47	Máy ly tâm 60 ống Eppendorf AG	1	
48	Máy ly tâm đa năng	1	
49	Máy ly tâm túi máu	2	
50	Máy ly tâm lạnh ống nghiệm	1	
51	Máy rã đông có dòng chảy tuần hoàn J.P.SELECTA	1	
52	Máy rã đông tế bào máu	1	
53	Máy xét nghiệm đông máu cầm tay CL ANALYZER	1	
54	Tủ bảo quản máu	2	
55	Tủ lạnh âm sâu -40°C đến -86°C	3	
56	Tủ lạnh bảo quản 4-8°C	6	
57	Tủ lạnh ALASKA	1	
58	Kính hiển vi	1	
59	Kính hiển vi MICROS AUSTRIA	1	
60	Kính hiển vi Olympus	1	
61	Máy làm âm dịch truyền	2	
62	Máy lắc cân túi máu	2	
63	Thùng vận chuyển máu	2	
64	Ghế lấy máu chuyên dụng	2	
65	Máy xét nghiệm tốc độ đông máu VS THERMA	1	
66	Tủ Thermo	1	
67	Máy Real time PCR Biorad	1	
68	Máy li tâm 13.000 vòng	1	
69	Máy Labnet	1	
70	Tủ an toàn sinh học MHE	1	
71	Máy lắc Vortex ZX3	1	
72	Bồn ủ nhiệt Stuart	1	
73	Bộ điện di	1	
74	Tủ an toàn sinh học	1	
75	Tủ âm Memmert	1	
76	Kính hiển vi Olympus	2	
77	Tủ cấy vi sinh Huy Hoàng	1	
78	Máy định danh và làm kháng sinh đồ từ động	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
79	Máy cấy máu tự động BACTEC 9050	1	Khoa Vi sinh
80	Máy li tâm bàn 3500 vòng	1	
81	Máy Real time PCR REAL TIME (Roche)	1	
82	Máy li tâm lạnh 13.000v	1	
83	Bể ôn nhiệt Thermomixer C	1	
84	Máy li tâm 12 ống	3	
85	Tủ an toàn sinh học cấp II Esco	1	
86	Tủ an toàn sinh học cấp II Esco	1	
87	Máy li tâm đa năng 5804	1	
88	Máy li tâm ≥ 60 ống (5810)	1	
89	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động Mago 4	1	
90	Máy khuấy từ có gia nhiệt	1	
91	Cân phân tích (Sartorius)	1	
92	Kính hiển vi Zeiss (có chụp ảnh)	1	
93	Kính hiển vi Zeiss	2	
94	Máy đếm khuẩn lạc tự động BCE	1	
95	Máy lắc nhuộm tẩm điện di	1	
96	Máy lắc tròn	4	
97	Máy lắc voltex	1	
98	Máy chưng cách thủy	1	
99	Tủ âm ủ vi khuẩn	2	
100	Máy cất nước hai lần 20L/giờ	1	
101	Nồi hấp tiệt trùng	2	
102	Tủ cấy vi khuẩn kị khí	1	
103	Tủ lạnh Panasonic	1	
104	Tủ lạnh Salaky	1	
105	Tủ lạnh Darling 4C	1	
106	Tủ lạnh âm Sanyo	1	
107	Máy li tâm mini	2	
108	Đèn BUNSEN khử trùng que cấy	2	
109	Máy vortex	1	
110	Tủ lạnh Alaska	2	
111	Tủ nạp mẫu	1	
112	Tủ lạnh Dometic	1	
113	Tủ lạnh bảo quản 4-8°C	4	
114	Tủ âm Haier	1	
115	Máy sấy	1	
116	Tủ lạnh AUCMA	1	
117	Máy ly tâm	3	
118	Đèn tiệt trùng di động	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
119	Tủ an toàn sinh học	3	
120	Tủ lạnh âm sâu - 40°C đến - 86°C Panasonic	1	
121	Tủ an toàn sinh học Sanyo	1	
122	Tủ đông Meling	1	
123	Tủ lạnh Alaska	2	
124	Tủ sấy MEMENT	1	
125	Máy tách chiết 12gC	2	
126	Tủ an toàn sinh học cấp 2 ESCO	1	
127	Máy tách chiết Magna	1	
128	Tủ An Toàn Sinh Học Lâm Việt	1	
129	Kính hiển vi phẫu thuật TMH	1	Khoa Tai mũi họng
130	Đèn khám bệnh	1	
131	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật nội mũi xoang	1	
132	máy hút dịch	4	
133	Máy khí dung siêu âm	3	
134	Bộ dụng cụ phẫu thuật tmh	1	
135	Bộ soi treo và dụng cụ vi phẫu thanh quản	1	
136	Máy khoan tai và bộ dụng cụ vi phẫu tai	1	
137	Đèn đọc phim x quang	1	
138	Hệ thống khám tmh kèm bộ khám nội soi (bàn khám + ghế + máy chính)	1	
139	Buồng đo thính lực Reduson	1	
140	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
141	Máy đo nhĩ lượng	1	
142	Máy đo thính lực chân đoán	1	
143	Máy đo thính lực lâm sàng	1	
144	Ống nội soi 0 độ	1	
145	Ống nội soi 70 độ	1	
146	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
147	Kiểm gắp sinh thiết	1	
148	Kiểm mũi xoang	1	
149	Ống nội soi quang học	1	
150	Ống soi quang học hopkings	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
151	Kẹp lưỡng cực không dính supergliss, dài 23cm, tip 0.7mm, cán bayonet	1	
152	Nồi hấp sturdy	1	
153	Xe đẩy dụng cụ	1	
154	Xe đẩy ngòl Inox	1	
155	Tủ thuốc Inox	1	
156	Tủ thuốc Nhôm	1	
157	Bàn thủ thuật	1	
158	Máy bơm tiêm điện	8	Khoa Tiêu hóa
159	Máy bơm tiêm điện Terumo	9	
160	Máy điện tim 6 cân	1	
161	Máy điện tim 3 cân	1	
162	Máy hút dịch Thomas	1	
163	Máy Monitor theo dõi	5	
164	Máy phun khí dung CHIDO	1	
165	Máy hút dịch âm tường	1	
166	Tủ bảo quản thuốc	1	
167	Đèn đọc phim	1	
168	Xe tiêm Inox	1	
169	Xe đẩy ngòl Inox	1	
170	Tủ thuốc Inox	1	
171	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
172	Phun khí dung	3	
173	Máy bơm tiêm điện	7	Khoa Ngoại tổng quát
174	Máy truyền dịch	4	
175	Máy Monitor theo dõi	3	
176	Máy hút dịch (BV cũ)	1	
177	Máy hút dịch áp lực thấp	2	
178	Máy hút dịch di động	1	
179	Máy hút dịch áp lực âm tường	13	
180	Bộ đèn đặt nội khí quản Led	1	
181	Tủ đựng thuốc	1	
182	Điện tim	1	
183	Đèn sưởi	1	
184	Xe đẩy nằm Inox	1	
185	Xe tiêm	1	
186	Đèn đọc phim (1 phim)	1	
187	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
188	Xe đẩy ngòl Inox	1	
189	Máy đo SPO2	1	
190	Xe điện tim	1	
191	Bàn thủ thuật INOX	1	
192	Máy hút dịch Thomas	2	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
193	Máy chạy thận Nikkiso	16	Khoa Thận nhân tạo
194	Máy điện tim 12 kênh	1	
195	Máy Monitor đa năng	1	
196	Máy Monitor theo dõi BN	9	
197	Máy Shock điện	3	
198	Máy hút dịch Thomas	1	
199	Máy bơm tiêm điện	2	
200	Tủ mát bảo quản màng lọc	2	
201	Máy rửa quả lọc + Phụ kiện (Máy lọc âm tính)	1	
202	Hệ thống xử lý nước RO	1	
203	Giường Bồng	5	
204	Máy hút dịch âm tường	15	
205	Máy hút dịch di động	1	
206	Máy chạy thận công ty đặt: 09	1	
207	Máy chạy thận B-Braun (tặng)	1	
208	Tủ bảo quản màng lọc Panasonic	1	
209	Máy rửa RO di động	3	
210	Đèn sưởi	1	
211	Xe tiêm Inox	1	
212	Xe đẩy nằm Inox	1	
213	Xe đẩy ngồi Inox	1	
214	Tủ thuốc Inox	1	
215	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
216	Máy chạy thận BBraun	9	
217	Máy test nước RO	2	
218	Máy chạy thận Fresenius	20	
219	Máy chạy thận Fresenius HDF	2	
220	HỆ THỐNG ECMO	1	
221	Bơm tiêm điện	6	
222	Bơm tiêm điện Agilia	2	
223	Máy bơm tiêm điện	131	
224	Máy truyền dịch	71	
225	Máy đo cung lượng tim CCO	3	
226	Máy đo SPO2 cầm tay	3	
227	Máy lọc máu liên tục	6	
228	Bộ đèn nội khí quản có camera	2	
229	Máy siêu âm	1	
230	Máy siêu âm cầm tay	2	
231	Máy điện tim 3 cân	2	
232	Đèn nội khí quản Led	4	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
233	Máy lọc khuẩn	3	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc
234	Đèn mổ di động	1	
235	Máy hút dịch	1	
236	Máy phun khí dung	7	
237	Máy phun khí dung Omron	4	
238	Máy Monitor theo dõi	45	
239	Hệ thống Monitor trung tâm	5	
240	Máy Shock điện	3	
241	Máy giúp thở Draeger	29	
242	Máy giúp thở GE R860	10	
243	Máy giúp thở Bennet 840	9	
244	Máy giúp thở Bennet 980	8	
245	Máy thở di động Bennet 560	1	
246	Máy bơm + nệm hơi (20 bộ)	1	
247	Giường bông	12	
248	Máy làm ấm	6	
249	Đèn đặt nội khí quản có camera	1	
250	Xe tiêm Inox	1	
251	Xe đẩy nằm Inox	1	
252	Xe đẩy ngồi Inox	1	
253	Tủ thuốc Inox	1	
254	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
255	Đèn đọc phim	1	
256	Hệ thống phẫu thuật Phaco (cũ)	1	
257	Bảng thị lực đèn chiếu	1	
258	Đèn khám RIESTER	3	
259	Máy hấp tiệt trùng STURDY	1	
260	Kính sinh hiển vi đèn khe ZEISS	2	
261	Máy Javan kế TOPCON	1	
262	Máy đo khúc xạ kế tự động ZEISS	1	
263	Máy siêu âm A-B	1	
264	Máy chụp đáy mắt ZEISS	1	
265	Máy đo quang đông võng mạc	1	
266	Máy đo thị trường tự động	1	
267	Kính sinh hiển vi đèn khe (Bv cũ) KEELER	1	
268	Đèn soi bóng đồng tử cầm tay	1	
269	Đèn soi đáy mắt cầm tay	1	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
270	Kính sinh hiển vi phẫu thuật mắt	1	Khoa Mắt
271	Máy chụp OCT ZEISS	1	
272	Máy laser YAG	1	
273	Máy khúc xạ tự động (BV cũ)	1	
274	Máy TaVan kế (BV cũ)	1	
275	Đèn soi đáy mắt cầm tay (Bv	1	
276	Đèn soi đáy mắt cầm tay (Bv	1	
277	Hệ thống phẫu thuật mắt Phaco + Kính hiển vi	1	
278	Bộ dụng cụ phẫu thuật thâm mỹ	1	
279	Bộ dụng cụ vi phẫu Catarac	1	
280	Bộ vi phẫu thuật mắt	1	
281	Bộ kính thử mắt Nhật	1	
282	Bộ kính thử mắt Ấn	1	
283	Máy sinh hiển vi khám	4	
284	Máy Unicos	1	
285	Kính 4 gương Volk	1	
286	Bộ đo nhãn áp kế Đức	1	
287	Dụng cụ chiếu biểu đồ thị lực (TIVI)	1	
288	Xe tiêm Inox	1	
289	Xe đáy ngồi Inox	1	
290	Tủ thuốc Inox	1	
291	Đèn đọc phim	1	
292	Đèn phẫu thuật	1	
293	Sinh hiển vi khám mắt	1	
294	Máy mài kính bán tự động	1	
295	Máy mài kính Medop	1	
296	Máy xẻ cườm kính mắt	1	
297	Máy mài kính LABI PARIS	1	
298	Máy cắt dưỡng	1	
299	Máy đo tròng kính Medop	1	
300	Máy khoan mẫu kính	2	
301	Máy định tâm tròng kính	1	
302	Máy khoan xẻ kính	1	
303	Máy khò nắn gọng kính New	1	
304	Bộ Thử Kính (BV cũ)	1	
305	Máy bơm tiêm điện	29	
306	Máy bơm tiêm điện TERUMO	2	
307	Máy hút dịch Thomas	7	
308	Máy Monitor theo dõi	3	
309	Máy Monitor theo dõi Philips	16	
310	Máy phun khí dung	8	
311	Máy Shock điện	5	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
312	Máy siêu âm tại giường	1	Khoa Cấp cứu tổng hợp
313	Máy thở di động	2	
314	Máy thở	8	
315	Máy thở Draeger	11	
316	Máy hút dịch di động	6	
317	Đèn Nội khí quản Led	1	
318	Máy truyền dịch	5	
319	Máy đo điện tim 3 cân	3	
320	Máy ly tâm (bv cũ)	1	
321	Đèn mô di động	2	
322	Máy cưa bột	3	
323	Máy lọc khí	1	
324	Đèn thủ thuật di động	1	
325	Máy phun khí dung	4	
326	Giường HSCC	1	
327	Đèn Nội khí quản	1	
328	Máy siêu âm cầm tay	1	
329	Máy thở sách tay	2	
330	Máy hút dịch HERSILL	1	
331	Máy sock điện	1	
332	Máy rửa dạ dày	1	
333	Máy đo điện tim	1	
334	Xe tiêm Inox	1	
335	Xe đẩy nằm Inox	1	
336	Xe đẩy ngồi Inox	1	
337	Tủ thuốc Inox	1	
338	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
339	Đèn đọc phim	1	
340	Máy hút dịch V7	1	
341	Bơm tiêm điện	5	Khoa Ngoại nội
342	Máy truyền dịch	2	
343	Máy Monitor theo dõi	2	
344	Điện tim 6 cân	1	
345	Máy hút dịch Thomas	1	
346	Máy đo áp lực đồ bàng quang	1	
347	Súng sinh thiết BARD + Đầu dò + Bán súng	1	
348	Máy hút dịch âm tường	15	
349	Bộ đèn đặt nội	1	
350	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	1	
351	Máy siêu âm xách tay trắng đen	1	
352	Máy phun khí dung omron	1	
353	Xe tiêm Inox	1	
354	Xe đẩy nằm Inox	1	
355	Tủ thuốc Inox	1	

BỆ
Đ
ĐC
28

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
356	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	Khoa Hô hấp
357	Đèn đọc phim	1	
358	Máy bơm tiêm điện	7	
359	Máy truyền dịch	2	
360	Máy khí máu động mạch	1	
361	Máy phun khí dung siêu âm	3	
362	Máy hút dịch áp lực thấp	3	
363	Máy hút dịch âm tường	1	
364	Đèn nội khí quản LED	2	
365	Tủ bảo quản thuốc	1	
366	Máy đo điện tim 6 cần	1	
367	Máy thở Drager	6	
368	Máy thở COVIDIEN	1	
369	Máy Monitor theo dõi	9	
370	Máy Shock điện	1	
371	Máy hút dịch Thomas	2	
372	Máy siêu âm ALOKA + Đầu dò tổng quát UST	1	
373	Máy đo đa kí giấc ngủ	1	
374	Máy giúp thở CPAP	1	
375	Máy SPO2 cầm tay	2	
376	Tủ thuốc cấp cứu nhựa	1	
377	Xe tiêm INOX	1	
378	Đèn đọc phim Xquang	1	
379	Xe đẩy nằm INOX	1	
380	Xe đẩy ngồi	1	
381	Máy thở HFNC	1	
382	Máy theo dõi bệnh nhân	4	
383	Máy tiệt khuẩn plasma 100S	1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
384	Máy tiệt khuẩn plasma 100NX	1	
385	Máy hấp tiệt khuẩn Steris 550 - 600L	4	
386	Máy ép túi	3	
387	Tủ sấy dụng cụ 150 L	1	
388	Tủ sấy dụng cụ	2	
389	Máy rửa đũa 200L	4	
390	Máy rửa sóng siêu âm 100L	2	
391	Máy phun amity	4	
392	Máy phun anios	1	
393	Máy rửa sóng siêu âm 45L	1	
394	Máy ép túi PMS Steriseal	1	
395	Máy ép túi SF 150	1	
396	Máy hấp cao áp OHIO	1	
397	Máy phun Cloramin B	1	
398	Máy nén khí	2	
399	Lò hấp tiệt khuẩn Getting	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
400	Xe đẩy dụng cụ lò hấp	1	Khoa Dược
401	Xe đẩy dụng cụ inox	1	
402	Máy phun Clo-B	1	
403	Tủ đựng Vacxin Haier	3	
404	Tủ bảo quản thuốc	1	
405	Tủ bảo quản thuốc Panasonic	15	
406	Tủ bảo quản thuốc ALASKA	3	
407	Tủ bảo quản thuốc SANYO	1	
408	Tủ bảo quản thuốc SANNAKY	2	
409	Tủ bảo quản thuốc SANDEN	1	
410	Xe tiêm inox	1	
411	Tủ thuốc inox	1	
412	Xe đẩy ngò	1	
413	Xe đẩy nằm	1	Khoa Phục hồi chức năng
414	Bơm hơi 2 chi dưới (IPC)	5	
415	Bồn Parafin	1	
416	Máy áp lực 2 chi dưới	1	
417	Xe đạp cơ	5	
418	Thiết bị điện xung và điện	2	
419	Máy kéo giãn đốt sống	3	
420	THIẾT BỊ LASER TRỊ LIỆU	2	
421	Máy Laser nội mạch	4	
422	Máy Massage đứng	4	
423	Máy sóng xung kích điều trị	2	
424	Máy từ trường điều trị	1	
425	Máy vi sóng trị liệu	2	
426	Buồng điều trị Oxy cao áp	1	
427	Máy từ trường trị liệu toàn thân	1	
428	Máy Laser trị liệu Physomed	1	
429	Máy chạy bộ	1	
430	Thiết bị siêu âm đa tần trị liệu	2	
431	Thiết bị máy điều trị giao thoa 2 kênh	2	
432	Thiết bị sóng ngắn trị liệu	2	
433	Máy điện xung trị liệu	2	
434	Máy siêu âm đa tần trị liệu	1	
435	Bồn sấy nước	1	
436	Ghế kéo cổ	2	
437	Máy kéo lưng	1	
438	Đèn tử ngoại	1	
439	Đèn hồng ngoại (10 cái)	1	
440	Dụng cụ tập khớp gối	2	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
441	Dàn nâng đỡ (2 cái)	1	
442	Bàn xiêng tập đứng	1	
443	Hệ thống tập phục hồi chức năng toàn thân	1	
444	Cầu thang tập đi	1	
445	Khung dàn treo	1	
446	Máy kích thích thần kinh cơ	1	
447	Điện xung trị liệu	1	
448	Đèn quang trị liệu	6	
449	Máy từ trường xách tay	1	
450	Máy VoCasTim (máy tập nuốt)	1	
451	Xe đạp cơ (Exercise bike)	2	
452	Ghế đá tạ	3	
453	Thanh song song tập đi PHANA	1	
454	Máy tập khớp vai	1	
455	Máy may Sunstar	1	
456	Máy áp lực hơi wonjin	2	
457	Máy dò huyết	3	Khoa Y học cổ truyền
458	Máy Laser châm cứu	5	
459	Máy điện tim	1	
460	Máy điện châm	1	
461	Tủ inox	1	
462	Xe đẩy ngội	1	
463	Xe tiêm inox	1	
464	Đầu dò siêu âm tim	4	
465	Đầu dò siêu âm tim Aloka	4	
466	Đầu dò siêu âm tổng quát ALOKA	6	
467	Đầu dò siêu âm tuyến giáp	2	
468	Đèn cực tím/ UV LAMP TNE	1	
469	Giá đỡ kim chọc dò ALOKA	1	
470	Giường inox chuyên dụng (5	1	
471	Máy điện cơ S1	1	
472	Máy điện tim 12 cần	2	
473	Máy điện tim 3 cần	3	
474	Máy điện tim 3 cần NIHON KOHDEN	1	
475	Máy đo điện não NIHON KOHDEN	1	
476	Máy đo hô hấp ký	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
477	Máy siêu âm 3 đầu dò LOGIQ	1	Khoa Thăm dò chức năng
478	Máy siêu âm Anpha 6	1	
479	Máy siêu âm màu +3 đầu dò ALOKA	4	
480	Máy siêu âm màu Philips	2	
481	Máy siêu âm màu sách tay +2 đầu dò SONOACER3	1	
482	Máy siêu âm màu xách tay +2 đầu dò	1	
483	Máy siêu âm màu +3 đầu dò	1	
484	Máy siêu âm Philips xách tay	1	
485	Máy siêu âm SamSung +3 đầu dò	1	
486	Máy siêu âm trắng đen xách tay +2 đầu dò	1	
487	Máy siêu âm trắng đen sách tay +2 đầu dò ALOKA	1	
488	Máy siêu âm 4 đầu dò ALOKA	1	
489	Máy siêu âm + 3 đầu dò ALOKA	1	
490	Máy tầm soát xơ vữa động mạch không xâm lấn	1	
491	Siêu âm định lượng Gan	1	
492	Đầu dò siêu âm tổng quát Aloka (anpha 6)	1	
493	Đầu dò siêu âm tổng quát Aloka (F37) T60	1	
494	Đầu dò tim (anpha 6). C Cứu	1	
495	Đầu dò tim	1	
496	Đầu dò tổng quát (F37).T60	1	
497	Đầu dò tổng quát (F37).T58	1	
498	Đầu dò tổng quát (F37).T59	1	
499	Đầu dò Tuyến giáp (F37).T59	1	
500	Đầu UPS (Máy F37)	3	
501	Đầu UPS (Máy anpha 6)	1	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
502	Đầu UPS	1	
503	Máy in nhiệt UPP -110 trắng đen	5	
504	Máy siêu âm màu 3 đầu dò Aloka (cổ phần)	1	
505	Máy siêu âm 3 đầu dò Aloka (cổ phần)	1	
506	Đầu dò âm đạo (cổ phần)	1	
507	Đầu dò	9	
508	Hệ thống nội soi mềm niệu quản, thận + ống soi đi kèm	1	Khoa Nội soi
509	Hệ thống nội soi Tụy ngược dòng ERCP + ống soi đi kèm	1	
510	Hệ thống nội soi Trực tràng + Ống soi trực tràng	1	
511	Hệ thống nội soi phế quản	1	
512	Máy đo SPO2	1	
513	Máy phun khí dung	1	
514	Máy rửa dụng cụ	2	
515	Máy hút dịch	1	
516	Máy cắt đốt	1	
517	Máy nội soi dạ dày đại tràng + ống soi	1	
518	Máy nội soi dạ dày trực tràng	1	
519	Máy Mornitor theo dõi bệnh nhân	1	
520	Tủ bảo quản ống nội soi	2	
521	Máy hút dịch Thomas	2	
522	Máy rửa bằng sóng siêu âm	1	
523	Máy hút đàm	1	
524	Máy nội soi tiêu hóa	1	
525	Máy hút áp lực âm tường	5	
526	Máy hút dịch di động	2	
527	Máy hút đàm Thomas	1	
528	Ống nội soi đại tràng	5	
529	Ống nội soi trực tràng	1	
530	Ống nội soi niệu	1	
531	Ống nội soi phế quản	2	
532	Ống nội soi dạ dày	6	
533	Máy Shock điện	2	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
534	Máy hút dịch áp lực thấp	4	Khoa Sản Cấp cứu
535	Máy làm ấm dịch truyền	2	
536	Máy bơm tiêm điện	5	
537	Máy truyền dịch	4	
538	Máy đo điện tim 6 kênh	3	
539	Máy hút dịch Thomas	2	
540	Máy Monitor sản khoa	4	
541	Máy Monitor theo dõi	3	
542	Máy phun khí dung	1	
543	Máy siêu âm ProSound + 3 đầu dò	1	
544	Máy Monitor theo dõi (Dopple tay)	2	
545	Máy điện tim 3 cần	1	
546	Máy hút dịch âm tường	2	
547	Xe tiêm Inox	1	
548	Xe đẩy nằm Inox	1	
549	Xe đẩy ngồi Inox	1	
550	Tủ thuốc Inox	1	
551	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
552	Đèn Gù	1	
553	Máy X-Quang đo độ loãng xương toàn thân	1	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
554	Máy chụp cắt lớp CT-Scanner + Bơm tiêm thuốc cản quang	1	
555	Bơm tiêm thuốc cản quang (kèm CT256)	1	
556	Hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI	1	
557	Bơm tiêm thuốc cản từ (kèm máy MRI)	1	
558	Máy in phim FUJIFILM (kèm máy MRI)	1	
559	Máy chụp X-Quang di động	3	
560	Máy X-Quang di động	1	
561	Hệ thống quản lý hình ảnh y	1	
562	Máy X-Quang chụp nhũ ảnh	1	
563	Máy X-Quang cao tầng	1	
564	Hệ thống xử lý ảnh XQ CR	1	
565	Máy X-Quang kỹ thuật số DR	1	
566	Máy X-Quang 500MA	1	
567	Máy chụp X-Quang nha toàn	1	
568	Máy X-Quang kỹ thuật số (đặt	1	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
569	Máy X-Quang kỹ thuật số	1	
570	Máy CT-Scanner 32 +Máy	1	
571	Máy bơm tiêm cân quang (kèm máy CT32)	1	
572	Máy in phim Bv (kèm máy CT32)	1	
573	Liner Universal	1	
574	Đèn đọc phim Xquang	1	
575	Máy bơm tiêm cân quang	1	
576	Máy in phim Trimax	1	
577	Máy in phim (BV cũ)	1	
578	X-Quang Di Động	1	
579	Máy bơm tiêm điện	1	Khoa Ung bướu
580	Máy điện tim 3 cân	1	
581	Máy SPO2 cầm tay	1	
582	Máy khí dung siêu âm	1	
583	Máy phun khí dung	1	
584	Máy hút dịch âm tường	5	
585	Máy Monitor theo dõi	1	
586	Đèn đọc phim (1 phim)	1	
587	Xe cấp cứu nhựa	1	
588	Xe tiêm INOX	1	
589	Xe đẩy nằm INOX	1	
590	Xe đẩy ngò	1	
591	Tủ Thuốc	1	
592	Máy bơm tiêm điện	1	
593	Máy truyền dịch	2	
594	Máy Monitor theo dõi	1	
595	Điện tim 3 cân	1	
596	Bóc hóa trị	1	
597	Máy SPO2 cầm tay	2	
598	Máy hút dịch âm tường	2	
599	Hệ thống xạ trị áp sát liều cao (xạ trong)	1	
600	Màn hình theo dõi (Hệ thống xạ trị áp sát liều cao)	1	
601	Máy quét phim X-Quang (Hệ thống xạ trị áp sát liều cao)	1	
602	Hệ thống cảnh báo giới hạn an toàn bức xạ	1	
603	Bộ kiểm chuẩn QA, QC	1	
604	Intercom	1	
605	Máy xạ trị gia tốc LINAC xạ ngoài	1	
606	Máy cắt xóp	1	
607	Nồi nấu chỉ	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
608	Máy CT mô phỏng + hệ thống máy tính điều khiển (1 máy tính ICS, 1 CPU IRS, 1 UPS)	1	Khoa Ung bướu - Y học hạt nhân
609	Máy in phim khô	1	
610	Laser định vị (3 đầu phát Laser XYZ, 1 bộ máy tính điều khiển và 1 hand control)	1	
611	Nồi nấu nước làm mặt nạ	1	
612	Máy Gamma Camera SPECT hai đầu (máy SPECT, 1 CPU và 1 UPS)	1	
613	Máy đo liều phóng xạ cá nhân	20	
614	Máy tính điều khiển máy SPECT	1	
615	Máy xử lý hình ảnh SPECT (1 bộ máy tính, 1 máy in phim khô và 1 máy in phim màu)	1	
616	Máy đo liều dose calibrator Atomlab 500 (1 máy đo hiển thị và 1 giếng thể)	1	
617	Tủ lưu trữ chất phóng xạ TC-99m	1	
618	Mắt kính chì	1	
619	Găng tay chì	1	
620	Ủng nhựa	1	
621	Áo chì	1	
622	Bảng chì di động không kính	1	
623	Bảng chì di động có kính	1	
624	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) bao gồm:	1	
625	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) dùng cho bơm tiêm 3cc	1	
626	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) dùng cho bơm tiêm 5cc	1	
627	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) dùng cho bơm tiêm 10cc	1	
628	Kính hình chữ L	2	
629	Cổ chì (tấm che chắn tuyến giáp)	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
630	Hộp mang vận chuyển xylanh (Syringe carrier)	1	
631	Micropipette	1	
632	Nguồn chuẩn	1	
633	Tủ hood tách chiết phóng xạ sử dụng tách chiết I-131	1	
634	Hệ thống cảnh báo giới hạn an toàn bức xạ cho phòng LAB	1	
635	Máy đo rà ô nhiễm phóng xạ	1	
636	Thùng chứa rác phóng xạ	1	
637	Bộ xử lý nhiễm bẩn phóng xạ	1	
638	Thùng chứa kim tiêm phóng xạ	4	
639	Máy đo nhiễm xạ	1	
640	Thùng rác chì lớn	1	
641	Thùng chứa rác phóng xạ có khóa	1	
642	Máy đo độ tập trung Iode phóng xạ (1 đầu dò, 1 máy tính Atomlap 960, 1 máy in màu, và bộ phantom)	1	
643	Hệ thống đo liều và cảnh báo phóng xạ	1	
644	Tủ lạnh lưu trữ chất phóng xạ	1	
645	Máy hút chân không	1	
646	Hệ thống tủ tách chiết Iode phóng xạ (tủ che chắn, hệ thống đo liều, máy tính xử lý, máy nén khí và làm khô không khí)	1	
647	Tủ bảo quản thuốc Sharp	1	
648	Xe đẩy năm inox	1	
649	Đèn đọc phim	1	
650	Gạch chì	1	
651	Tủ thuốc cấp cứu nhựa	1	
652	Hệ thống cảnh báo phóng xạ	1	
653	Máy bơm tiêm điện	2	
654	Máy truyền dịch	2	
655	Máy hút dịch Thomas	1	
656	Máy phun khí dung	1	
657	Máy hút dịch di động	3	
658	Máy hút dịch âm tường	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
659	Giường HSCC	2	Khoa Sản Trại hậu phẫu
660	Máy siêu âm ProSound + 2 đầu dò	1	
661	Xe tiêm Inox	1	
662	Xe đẩy nằm Inox	1	
663	Xe đẩy ngồi Inox	1	
664	Tủ thuốc Inox + Tủ Nhôm	1	
665	Đèn đọc phim	1	
666	Xe đẩy dụng cụ	1	
667	Xe làm thuốc - tắm bé	1	
668	Máy bơm tiêm điện	1	
669	Máy truyền dịch	1	
670	Máy hút dịch âm tường	1	
671	Máy phun khí dung	1	
672	Máy hút dịch Thomas	1	
673	Máy siêu âm + 2 đầu dò + Máy in nhiệt Sony	1	Khoa Sản Trại hậu sản
674	Tủ bảo quản ALASKA	1	
675	Cân Cơ	1	
676	Xe tiêm Inox	1	
677	Xe đẩy nằm Inox	1	
678	Xe đẩy ngồi Inox	1	
679	Tủ thuốc Inox	1	
680	Xe đẩy dụng cụ	1	
681	xe làm thuốc	1	
682	Máy Siêu Âm Prosound Alpha 6	1	
683	Cân điện tử	1	
684	Kính hiển vi soi phôi và kiểm tra tinh trùng ZEISS	1	Khoa Sản Phòng khám
685	Máy phân tích tinh dịch đồ	1	
686	Tủ cây CO2 SANZO	1	
687	Tủ cây ly tâm	1	
688	Kính hiển vi Olympus	1	
689	Máy Doppler tim thai	2	
690	Máy Monitor tim thai	10	
691	Máy đốt cổ tử cung	1	
692	Máy soi cổ tử cung	3	
693	Giường khám sản	4	
694	Máy siêu âm	1	
695	Xe tiêm Inox	1	
696	Xe đẩy nằm Inox	1	
697	Xe đẩy ngồi Inox	1	
698	Tủ thuốc Inox	1	
699	Đèn đọc phim	1	
700	Giường nằm siêu âm INOX	1	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
701	Đèn khám sản	1	
702	Bàn khám sản INOX	1	
703	Bàn INOX 3 Tầng	1	
704	Đèn Mô Steris	1	
705	Đèn Mô	2	
706	Hút âm tường	1	
707	Đèn gù	1	
708	Hút dịch Thomas	1	
709	Tủ sấy	2	
710	Máy bơm tiêm điện	3	Khoa Sản bệnh lý
711	Máy truyền dịch	3	
712	Máy Doppler tim thai	2	
713	Máy Monitor sản khoa	4	
714	Máy hút dịch Thomas	1	
715	Máy hút dịch di động	1	
716	Xe tiêm Inox	1	
717	Xe đẩy nằm Inox	1	
718	Xe đẩy ngồi Inox	1	
719	Tủ thuốc Inox	1	
720	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
721	Máy phun khí dung	1	
722	Tủ thuốc Nhôm	1	
723	Xe đẩy dụng cụ Inox	1	
724	Máy thở Drager	3	Khoa Nội tiết
725	Máy Shock điện	1	
726	Máy đo ECG 12 cân	1	
727	Máy Monitor theo dõi	6	
728	Máy truyền dịch	1	
729	Máy bơm tiêm điện	1	
730	Máy đo SPO2	1	
731	Máy phun khí dung	3	
732	Máy phun khí dung Microlife	1	
733	Máy hút dịch âm tường	1	
734	Máy hút dịch di động	1	
735	Máy hút dịch	1	
736	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1	
737	Tủ đèn tia cực tím	1	
738	Bồn rửa chân di động	1	
739	Đèn sưởi	1	
740	Xe tiêm Inox	1	
741	Xe đẩy nằm Inox	1	
742	Xe đẩy ngồi Inox	1	
743	Tủ thuốc Inox	1	
744	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
745	Đèn đọc phim	1	
746	Laser CO2 Lasernet	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
747	Laser CO2 Lasernet (máy phẫu thuật thẩm mỹ)	1	Khoa Khám bệnh
748	Máy hút mùi	1	
749	Máy IPL	1	
750	Máy Cool-Relax (máy điều trị da)	1	
751	Máy phân tích da	1	
752	Đèn mô di động: Trilux	1	
753	Tủ bảo quản vắc xin 360L	1	
754	Tủ bảo quản vắc xin 610L	1	
755	Tủ đông	1	
756	Hòm lạnh	1	
757	Tủ sấy Panasonic	2	
758	Máy soi tử cung	1	
759	Máy hút dịch Thomas	1	Khoa Sản Kế hoạch hóa gia đình
760	Máy sấy điện	2	
761	Đèn gù làm thủ thuật	1	
762	Xe tiêm Inox	1	
763	Xe đẩy nằm Inox	1	
764	Xe đẩy ngồi Inox	1	
765	Tủ thuốc Inox	1	
766	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
767	Đèn đọc phim	1	
768	Giường sắt em bé	1	
769	Máy hút dịch	1	
770	Đèn inox chiếu vàng da 1 mặt	1	
771	Giường inox chiếu vàng da 2	1	
772	Máy Cpap	1	
773	Lồng ấp sơ sinh	11	
774	Bàn hồi sức	3	
775	Máy đo SPO2 cầm tay	1	
776	Máy hút dịch di động	2	
777	Máy hút dịch âm tường	5	
778	Máy hút dịch Thomas	1	
779	Máy thở Draeger	1	
780	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	12	
781	Đèn chiếu vàng da	9	
782	Máy thở Cpap sơ sinh	3	
783	Cân điện tử	5	
784	Máy hấp bình sữa PIGEON	1	
785	Lồng ấp sơ sinh đa năng	3	
786	Lồng ấp vận chuyển	2	
787	Đèn điều trị vàng da 2 mức cường độ chiếu sáng	5	
788	Đèn điều trị vàng da 1 mức cường độ chiếu sáng	4	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
789	Đèn điều trị vàng da bằng cường độ ánh sáng	1	Khoa Sản Đơn nguyên sơ sinh
790	Thiết bị điều trị vàng da dạng mặt	5	
791	Thiết bị điều trị vàng da dạng chăn cuộn	5	
792	Đèn điều trị vàng da loại nhỏ	10	
793	Thiết bị đo cường độ ánh sáng của thiết bị điều trị vàng da	1	
794	Thiết bị đo nồng độ Bilirubin qua da	2	
795	Máy sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh công nghệ OAE + máy Laptop + máy in	1	
796	Máy sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh cầm tay công nghệ AABR	1	
797	Máy sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh công nghệ AABR + máy Laptop + máy in	1	
798	Nôi sơ sinh (5 cái)	1	
799	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu loại cầm tay	5	
800	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu loại để bàn	3	
801	Đệm làm ấm trẻ sơ sinh	10	
802	Máy thở xâm nhập, không xâm nhập cho trẻ sơ sinh	1	
803	Hệ thống CPAP tích hợp thở Oxy lưu lượng cao/thấp	10	
804	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1	
805	Đèn điều trị vàng da 2 mặt	1	
806	Máy thở kèm máy nén khí	1	
807	Máy nén khí	1	
808	Tủ thuốc Inox	1	
809	Đèn điều trị vàng da	1	
810	Đèn soi	1	
811	Máy thở Drager	2	
812	Máy gây mê kèm thở	1	
813	Máy Shock điện	7	
814	Máy điện tim 3 cân	2	
815	Máy điện tim 12 cân	2	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
816	Máy Siêu Âm Màu Doppler Tim Mạch 3 Đầu Dò Siemens Kèm Máy In Màu Sony Up- D25Md (Sn: 82710/2013)	1	Hệ thống chụp mạch máu số hóa xóa nền Dsa2 Khoa Can thiệp tim mạch
817	Máy tạo nhịp	6	
818	Hệ Thống Chụp Mạch Máu Số Hóa Xóa Nền Dsa1	1	
819	Bơm Tiêm Thuốc Cân Quang Tự Động Treo Trần	2	
820	Máy In Phim Laser Fuji	2	
821	Máy In Phim Laser Trimax	1	
822	Bộ Lưu Điện Và Ổn Áp Theo Chế Độ Online Riello	2	
823	Máy Bơm Bóng Dội Ngược Động Mạch Chủ Iapb Đối Xung	1	
824	Máy Siêu Âm Nội Mạch Động Mạch Vành Ivus	1	
825	Hệ Thống Chụp Mạch Máu Số Hóa Xóa Nền DSA2	1	
826	Máy Monitor theo dõi	11	
827	Máy Monitor theo dõi MINDRAY	2	
828	Máy Monitor theo dõi	1	
829	Máy truyền dịch	9	
830	Máy bơm tiêm điện	10	
831	Máy tiêm điện	4	
832	Máy phun khí dung OMRON	2	
833	Máy phun khí dung siêu âm	1	
834	Đèn Nội khí quản Led	1	
835	Máy hút dịch áp lực thấp	1	
836	Máy hút dịch Thomas	3	
837	Máy SPO2 cầm tay	1	
838	TỦ THUỐC SANAKY	1	
839	Xe tiêm Inox	1	
840	Xe đẩy nằm Inox	1	
841	Xe đẩy ngồi Inox	1	
842	Tủ thuốc Inox	1	
843	Đèn đọc phim	1	
844	Bàn thuốc INOX cố định	1	
845	Đèn Gù Sưởi	1	
846	Cân Cơ KSK	1	
847	Đèn Nội Khí Quản	1	
848	Máy bơm tiêm điện	6	
849	Máy truyền dịch	5	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
850	Máy cho ăn	4	Khoa Nội thần kinh
851	Máy Shock điện	1	
852	Máy thở Drager	3	
853	Máy hút dịch Thomas	5	
854	Máy Monitor theo dõi	14	
855	Máy SPO2	1	
856	Máy điện tim 3 cần	1	
857	Máy hút dịch âm tường	1	
858	Máy hút dịch di động	1	
859	Máy đo khí máu	1	
860	Máy lọc không khí	2	
861	Đèn nội khí quản LED - 3 lưỡi	1	
862	Bơm tiêm điện	1	
863	Máy monitor theo dõi (Mindray)	1	
864	Băng ca nằm inox	1	
865	Xe tiêm inox	1	
866	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
867	Đèn đọc phim	1	
868	Tủ bảo quản thuốc	1	
869	Máy Đo Điện Não Video + Máy trạm di động	1	
870	Đèn trám răng Kerr	4	
871	Hệ thống làm hàm răng nhựa (Hệ thống làm hàm răng nhựa mềm)	1	
872	Máy trùng hợp nhựa nấu BDT	2	
873	Máy cắt sáp	1	
874	Máy soi màu răng (Shade EyeNCC)	1	
875	Máy Moter mài răng	4	
876	Càng ép thủy lực	1	
877	Máy mài thạch cao	1	
878	Máy rung thạch cao	2	
879	Máy đánh bóng hàm giả	1	
880	Kẹp giữ mup	2	
881	Đèn soi TMH	1	
882	Máy soi màu răng	1	
883	Đèn tẩy trắng răng (Philips Zoom)	1	
884	Hệ thống ghế nha	10	
885	Máy đánh bóng	2	
886	Máy mài (1)	2	
887	Máy mài	1	
888	Nồi hấp tiệt trùng	2	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
889	Máy đánh Amalgam	1	Khoa Răng hàm mặt
890	Máy cạo vôi răng	4	
891	Máy hút dịch Thomas	5	
892	Máy định vị chóp răng	2	
893	Máy nén khí	2	
894	Máy chụp X-Quang răng	1	
895	Đèn khám bệnh	2	
896	Máy hút dịch YUYUE	2	
897	Máy tay khoan di động	1	
898	Máy chữa răng siêu tốc	1	
899	1 ghế nha + 5 ghế trợ thủ	1	
900	Máy chụp X-Quang răng di động + Máy in phim	1	
901	Máy mài Dental laboratory lathe	1	
902	Xe đẩy ngò	1	
903	Xe tiêm	1	
904	Tủ lạnh bảo quản	1	
905	Bộ dụng cụ nhổ răng	1	
906	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	1	
907	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật răng hàm mặt	1	
908	Tủ inox	1	
909	Đèn đọc phim Xquang	1	
910	Bộ hút Vaccum	1	
911	Đèn trám răng di động	2	
912	Bộ dụng cụ nhuộm mô bằng tay	1	Khoa Giải phẫu bệnh
913	Bộ dụng cụ xử lý mô bằng tay	1	
914	Kính hiển vi 2 mắt	2	
915	Kính hiển vi 2 mắt có chụp hình	2	
916	Kính hiển vi nhiều người xem - Quang học	1	
917	Máy cắt lát vi thể tay quay	1	
918	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động	1	
919	Máy khử mô tự động (Máy xử lý mô tự động)	1	
920	Máy ly tâm dịch tế bào	1	
921	Máy nhuộm tiêu bản	1	
922	Máy sấy tiêu bản	1	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
923	Máy vùi mô có bàn lạnh	2	
924	Nồi cấy mô (bồn nước nóng cấy mô)	1	
925	Nồi đúc sáp (bình rót Parafin)	1	
926	Tủ âm (tủ sấy lam)	1	
927	Tủ hút khí độc	2	
928	Tủ lạnh bảo quản tử thi 2 xác	4	
929	Xe đẩy tử thi	2	
930	Bàn phẫu thuật tử thi	2	
931	Tủ đựng hóa chất	2	
932	Tủ đựng thuốc Nhôm	1	
933	Máy hút dịch Thomas	1	Khoa Liên chuyên khoa
934	Máy SPO2 cầm tay	1	
935	Tủ mát bảo quản thuốc	1	
936	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
937	Đèn đọc phim Xquang	1	
938	Xe đẩy nằm Inox	1	
939	Xe đẩy ngồi Inox	1	
940	Xe tiêm + thay băng inox	1	
941	Tủ thuốc inox	1	
942	Xe đẩy dụng cụ	1	
943	Phun khí dung	1	Khoa Nội tổng hợp
944	Máy thở	1	
945	Máy hút dịch	1	
946	Máy điện tim 6 kênh	1	
947	Tủ bảo quản thuốc (tủ mát)	1	
948	Bơm tiêm điện	3	
949	Máy truyền dịch tự động	3	
950	Máy thở di động	1	
951	Máy monitor theo dõi	2	
952	Máy SpO2 cầm tay	1	
953	Đèn nội khí quản LED - 5 lưới	1	
954	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
955	Xe tiêm inox	1	
956	Xe đẩy ngồi	1	
957	Xe đẩy nằm inox	1	
958	Xe đẩy nằm chuyên viện	1	
959	Đèn đọc phim Đông Á	1	
960	Đèn nội khí quản	1	
961	Máy thở Draeger	3	
962	Máy Monitor theo dõi	11	
963	Máy bơm tiêm điện	8	
964	Máy hút dịch Thomas	2	
965	Đèn nội khí quản LED	2	
966	Máy hút dịch âm tường	11	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
967	Máy đo điện tim 6 cần	1	Khoa Ngoại thần kinh
968	Tủ bảo quản thuốc	1	
969	Máy hút dịch (bv cũ)	3	
970	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
971	Đèn đọc phim Xquang	1	
972	Xe tiêm + thay băng Inox	1	
973	Xe đẩy nằm Inox	1	
974	Xe đẩy ngồi Inox	1	
975	Tủ thuốc Inox	1	
976	Máy bơm tiêm điện	7	
977	Máy điện tim 12 cần	1	
978	Máy điện tim 6 cần	1	
979	Máy hút dịch Thomas	3	
980	Máy Monitor theo dõi	10	
981	Máy hút dịch áp lực thấp	1	
982	Máy Shock điện	3	Khoa Tim mạch
983	Máy hút dịch âm tường	4	
984	Máy thở Draeger	3	
985	Máy siêu âm trắng đen	1	
986	Máy truyền dịch	1	
987	Máy phun khí dung siêu âm	3	
988	Máy điện tim gắng sức (máy điện tim gắng sức chạy bằng thâm lãn)	2	
989	Máy tầm soát xơ vữa động mạch	1	
990	Máy siêu âm màu Doppler tim mạch 4 đầu dò + 4 đầu dò + máy in phim trắng đen (UBD 897)	1	
991	Đèn nội khí quản + 4 lưỡi	1	
992	Máy SPO2 cầm tay	2	
993	Máy in đĩa Sony	1	
994	Máy holter điện tim	3	
995	Máy holter huyết áp	2	
996	Đèn đọc phim Xquang	1	
997	Tủ bảo quản thuốc	1	
998	Giường làm thủ thuật (inox có nệm)	1	
999	Băng ca nằm inox	1	
1000	Xe tiêm inox	1	
1001	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
1002	Máy bơm tiêm điện	5	
1003	Máy hút dịch Thomas	3	
1004	Máy Monitor theo dõi	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1005	Máy phun khí dung	3	Khoa Chấn thương chỉnh hình
1006	Máy điện tim 6 cần	1	
1007	Máy truyền dịch	1	
1008	Máy phun khí dung siêu âm	5	
1009	Máy hút dịch áp lực thấp	10	
1010	Máy hút áp lực âm điều trị vết thương	2	
1011	Máy Shock điện	2	
1012	Đèn đọc phim Xquang	1	
1013	Xe tiêm inox	1	
1014	Xe cấp cứu (nhựa)	1	
1015	Xe đẩy nằm	1	
1016	Xe đẩy ngồi	1	
1017	Tủ thuốc inox	1	
1018	Tủ thuốc Nhôm	1	
1019	Máy bơm tiêm điện	4	Khoa Ngoại lồng ngực
1020	Máy hút dịch Thomas	1	
1021	Máy hút dịch		
1022	Máy điện tim 6 cần	1	
1023	Máy Monitor theo dõi	4	
1024	Máy Shock điện	1	
1025	Máy thở Draeger	1	
1026	Máy phun khí dung	2	
1027	Máy hút dịch áp lực thấp	2	
1028	Máy hút dịch		
1029	Máy SPO2 cầm tay	2	
1030	Máy truyền dịch	4	
1031	Máy siêu âm tim	1	
1032	Tủ bảo quản thuốc	1	
1033	Xe tiêm Inox	1	
1034	Xe đẩy nằm Inox	1	
1035	Xe đẩy ngồi Inox	1	
1036	Tủ thuốc Inox	1	
1037	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
1038	Đèn đọc phim Xquang	1	
1039	Máy thở SAVINA	1	
1040	Đèn gù sưởi Việt Nam	1	
1041	Máy phun khí dung OMRON	1	Khoa Hóa sinh
1042	Tủ ly tâm 4000 vòng	2	
1043	Hệ thống điện di tự động	1	
1044	Tủ bảo quản hóa chất	7	
1045	Tủ lạnh Âm sâu	1	
1046	Tủ lạnh Dometic FR 320	1	
1047	Tủ lạnh bảo quản 4 -8 độ C (2 cửa)	2	
1048	Tủ bảo quản hóa chất	5	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1049	Tủ bảo quản hóa chất (1 cửa)	1	Khoa Sản Phòng sanh
1050	Kính hiển vi	1	
1051	Máy ly tâm	1	
1052	Tủ an toàn sinh học cấp 2	1	
1053	Giường sưởi ấm sơ sinh	6	
1054	Máy Monitor sản khoa	20	
1055	Máy Monitor theo dõi	2	
1056	Máy truyền dịch	8	
1057	Máy bơm tiêm điện	8	
1058	Máy SPO2 cầm tay	4	
1059	Máy hút thai	1	
1060	Máy hút dịch Thomas	2	
1061	Máy hút dịch âm tường	1	
1062	Máy siêu âm Aloka	1	
1063	Tủ bảo quản thuốc ALASKA	3	
1064	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1	
1065	Đèn khám (2 cái)	2	
1066	Bàn khám sản khoa	8	
1067	Máy thở HFNC INSPIRED	1	
1068	Máy hút dịch	3	
1069	Máy phun khí dung	1	
1070	Mornitor theo dõi	1	
1071	Bộ dụng cụ đỡ đẻ 21 món	1	
1072	Máy hút dịch di động	1	
1073	Bàn khám sản	1	
1074	Cân sơ sinh Nhơn Hòa	1	
1075	Nôi em bé	1	
1076	Xe Tiêm	1	
1077	Tủ thuốc	1	
1078	Xe đẩy nằm	1	
1079	Xe đẩy ngồi	1	
1080	Xe thuốc cấp cứu nhựa	1	
1081	Đèn mô hai nhánh	1	
1082	Máy đo SP02	2	
1083	Bơm tiêm điện	1	Khoa Sản phụ khoa
1084	Phun khí dung	1	
1085	Máy đo tim thai	1	
1086	Tủ bảo quản thuốc Alaska	1	
1087	Xe tiêm cấp cứu nhựa	1	
1088	Tủ thuốc INOX	1	
1089	Xe đẩy ngồi INOX	2	
1090	Xe tiêm INOX	1	
1091	Xe tắm bé INOX	1	
1092	Đèn đọc phim	1	
1093	Bàn khám phụ khoa INOX	1	
1094	Đèn Gù	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1095	Đèn đặt nội khí quản	1	
1096	Bàn mổ	7	
1097	Bàn mổ (BV cũ)	3	
1098	Bàn mổ Biodex	1	
1099	Bàn mổ mắt	1	
1100	Bàn mổ niệu	1	
1101	Bàn mổ sản	4	
1102	Bàn phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	2	
1103	Bàn phẫu thuật thần kinh sọ não	1	
1104	Garô hơi số hóa	3	
1105	Máy tiêm điện kiểm soát nồng độ dịch	6	
1106	Dao mổ điện convidien	5	
1107	Dao mổ siêu âm Ligasure	4	
1108	Đèn đặt nội khí quản LED	9	
1109	Đèn đặt nội khí quản khó có	1	
1110	Đèn mổ bv cũ	4	
1111	Đèn mổ di động	3	
1112	Đèn mổ treo trần hai bóng	8	
1113	Đèn mổ treo trần hai bóng có	6	
1114	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	1	
1115	Hệ thống cắt đốt gan	1	
1116	Hệ thống định vị Navigation	1	
1117	Máy Monitor theo dõi	18	
1118	Hệ thống phẫu thuật	1	
1119	Hệ thống nội soi	1	
1120	Hệ thống phẫu thuật nội soi hông lưng niệu	1	
1121	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	1	
1122	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	3	
1123	Hệ thống phẫu thuật nội soi phụ khoa	1	
1124	Hệ thống RICHER WOLF(nội soi ổ bụng)	1	
1125	Hệ thống máy nội soi TMH- Thanh quản	1	
1126	Hệ thống phẫu thuật nội soi	1	
1127	Màn hình	2	
1128	Nguồn sáng	1	
1129	Tủ sấy	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1130	Máy nén khí di động	2	Khoa Gây mê hồi sức
1131	Hệ thống truyền máu hoàn hồi	1	
1132	Hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể (tim phổi nhân tạo)	2	
1133	Kính hiển vi phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	1	
1134	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh sọ não (Carl Zeiss) + Bộ kết nối (Sony)	1	
1135	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh Carl Zeiss (BV cũ)	1	
1136	Máy bào da	1	
1137	Máy bào tử cung	1	
1138	Máy bơm tiêm điện	8	
1139	Máy cán da	1	
1140	Máy C-arm (BV cũ)	2	
1141	Máy cắt đốt (BV cũ)	1	
1142	Máy cắt đốt Haemonic	3	
1143	Máy đo áp lực nội sọ	1	
1144	Máy monitor theo dõi khí mê (Máy đo ET CO2)	1	
1145	Máy đo SPO2 cầm tay	1	
1146	Máy đo SPO2 để bàn	1	
1147	Máy gây mê kèm thở	15	
1148	Máy khoan cắt tốc độ cao	6	
1149	Máy bào ổ khớp (máy cưa xương điện)	1	
1150	Máy khoan phẫu thuật thần kinh cột sống	1	
1151	Máy khoan xương điện tốc độ	1	
1152	Máy Monitor theo dõi (BV cũ - 2009)	1	
1153	Monitor theo dõi bệnh nhân di động	2	
1154	Máy Shock điện	1	
1155	Máy sưởi ấm bệnh nhân	2	
1156	Máy tán sỏi đường mật	1	
1157	Máy tán sỏi Laser	3	
1158	Máy tán sỏi siêu âm	1	
1159	Máy theo dõi bệnh nhân Invos	1	
1160	Máy X Quang C-arm 3D	1	
1161	Tủ làm ấm dịch truyền	1	
1162	Tủ sấy phòng mổ	1	
1163	Máy tạo khí Air	2	
1164	Máy C-arm 3D + máy in trắng	1	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1165	Máy đốt điện Argon	1	
1166	Giường sưởi ấm bé	3	
1167	Máy hút áp lực thấp	1	
1168	Máy thử ACT	1	
1169	Xe nôi em bé	1	
1170	Hệ thống nội soi TMH	1	
1171	Máy hút dịch	2	
1172	Hệ thống nội soi ổ bụng	1	
1173	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	3	
1174	Tủ bảo quản thuốc Panasonic	1	
1175	Máy hút dịch âm tường	1	
1176	Đèn đọc phim Xquang âm	1	
1177	Tủ đựng dụng cụ inox	1	
1178	Máy hút dịch YuYue	1	
1179	Xe đẩy dụng cụ Inox	1	
1180	Giá đỡ dụng cụ	1	
1181	Bàn để dụng cụ inox	1	
1182	Đèn đọc phim di động	1	
1183	Máy sưởi ấm	1	
1184	Máy đốt Radio	1	
1185	Bàn mayo (để dụng cụ)	1	
1186	Xe gậy mê inox	1	
1187	Máy tán sỏi xung hơi	1	
1188	Máy làm ấm bệnh nhân (Máy sưởi ấm bệnh nhân)	1	
1189	Xe tiêm 02 ngăn inox	1	
1190	Máy siêu âm di động 02 đầu dò	1	
1191	Bơm tiêm điện Agila	1	
1192	Máy kích thần kinh	1	
1193	Monitor theo dõi bệnh nhân	2	
1194	Máy bơm tiêm điện giảm đau	10	
1195	Máy truyền dịch	12	
1196	Đèn đặt nội khí quản LED	2	
1197	Máy Monitor theo dõi	36	
1198	Máy đo điện tim	1	
1199	Máy đo cung lượng tim	1	
1200	Máy đo SPO2 cầm tay	1	
1201	Máy đo SPO2 để bàn	1	
1202	Máy hút dịch Thomas	1	
1203	Máy hút dịch (BV cũ)	1	
1204	Máy làm ấm dịch truyền	4	
1205	Máy Monitor theo dõi di động	1	
1206	Máy phun khí dung	2	
1207	Máy Shock điện	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1208	Máy siêu âm trắng đen xách tay ALOKA + 2 đầu dò	1	Khoa Hồi sức hậu phẫu
1209	Máy tạo nhịp tim ngoài cơ thể	2	
1210	Máy tạo nhịp tim tạm thời	1	
1211	Máy thở Evita	6	
1212	Máy thở Dirager	2	
1213	Máy khử khuẩn	6	
1214	Máy thở ACT	1	
1215	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	3	
1216	Tủ bảo quản thuốc Panasonic	2	
1217	Máy hút dịch âm tường	1	
1218	Giường bông + nệm + máy bơm	2	
1219	Máy làm ấm bệnh nhân	1	
1220	Máy thở xách tay chuyển viện	1	
1221	Máy hút dịch	2	
1222	Máy thở HFNC	3	
1223	Máy thở Bennet 980	1	
1224	Máy thở Siaretron	1	
1225	Tủ làm ấm dịch truyền	1	
1226	Máy huyết khối tĩnh mạch	1	
1227	Xe thay băng inox	1	
1228	Xe tiêm inox	1	
1229	Đèn mổ	3	
1230	Máy bơm tiêm điện	22	



Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Tuấn